

**DANH SÁCH NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỈNH 298 (TỪ ĐÌNH NỂO ĐI VIỆT YÊN, ĐOẠN QUA XÃ LIÊN SƠN), HUYỆN TÂN YÊN**

(Theo Quyết định số: 776/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BDDC			Diện tích thu hồi (m ²)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân						Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí Bồi thường hỗ trợ (đồng)	Nhận tiền ngày / /
		Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m ²)	Đất của hộ (m ²)	Đất UB	Tổng DT thu hồi (m ²)	Bồi thường về đất 52.000đ/m ²	Bồi thường hoa mẫu trên đất 8.800đ/m ² , thủy sản 7.600đ/m ²	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 10.000đ/m ²	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm =3 lần giá đất NN 156.000đ/m ²	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất NN)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)			
1	2	3	4	5	8	9	7	10	11	12	13	14	15		17	
1	Đặng Ngọc Tuấn (GCN Đặng Quốc Tuấn)	36	146	269.3	129.6	0	129.6	6,739,200	1,140,480	1,296,000	20,217,600	0	29,393,280		30,141,720	
	0				3.3	0	3.3	171,600	29,040	33,000	514,800	0	748,440			
2	Lưu Bá Độ (UBND xã)	57	65	149.7	0	150	149.7	0	1,317,360	0	0	3,892,200	5,209,560			
	#REF!	####	#REF!	#####	#REF!	####	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!		#REF!	
	#REF!	####	#REF!	#####	#REF!	####	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!		#REF!	
###	#REF!	####	#REF!	#####	#REF!	####	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	3,500,000	#REF!	
	#REF!	####	#REF!	#####	#REF!	####	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!		#REF!	

STT	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BDDC			Diện tích thu hồi (m ²)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình ,cá nhân						Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí Bồi thường hồi trợ (đồng)	Nhận tiền ngày / /		
		Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m2)	Đất của hộ (m ²)	Đất UB	Tổng DT thu hồi (m ²)	Bồi thường về đất 52.000đ/m ²	Bồi thường hoa màu trên đất , thủy sản 8.800đ/m ² , 7.600đ/m ²	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 10.000đ/m ²	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm =3 lần giá đất NN 156.000đ/m ²	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất NN)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)				Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề khi thu hồi đất trên 70% định suất giao ruộng (đồng)	
###	#REF!	####	#REF!	#####	#REF!	####	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!		
###	#REF!	####	#REF!	#####	#REF!	####	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!		
25	UBND xã Liên Sơn														21,325,200	21,325,200		
Tổng				#REF!	#REF!	#####	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	#REF!	3,500,000	21,325,200	#REF!	

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHỦ ĐẦU TƯ

UBND XÃ LIÊN SƠN

TRUNG TÂM PTQĐ&QLTTGTXTDMT

**BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT THU HỒI
THỰC HIỆN DỰ ÁN CẢI TẠO NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỈNH LỘ 298 (TỪ ĐÌNH NỂO ĐI VIỆT YÊN, ĐOẠN QUA XÃ LIÊN SƠN),
HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày /11/2021 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Thông tin thửa đất theo BD ĐC			Thông tin thửa đất theo GCN, HS ĐC				Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)			Ghi chú
			Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m ²)	Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m ²)	DT được giao		Đất Giao cho hộ	Đất UB	Tổng DT thu hồi	
1	Đặng Ngọc Tuấn (GCN Đặng Quốc Tuấn)	Thôn Chung	36	146	269.3	23	594	260	260	LUC	129.6	0	129.6	
			36	182	288.6	23	595/1	630	480	LUC	3.3	0	3.3	
2	Lưu Bá Độ (UBND xã)	Thôn Chung	57	65	149.7	23	306	150	0	BHK	0.0	149.7	149.7	
Tổng											132.9	149.7	282.6	

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHI THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỈNH 298 (TỪ ĐÌNH NỂO ĐI VIỆT YÊN, ĐOẠN QUA XÃ LIÊN SƠN), HUYỆN TÂN YÊN (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/11/2021 của UBND huyện Tân Yên)

STT	Chủ sử dụng	Thông tin thửa đất theo BĐDC			Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)			Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân						Hỗ trợ khi thu hồi đất UBND xã quản lý (đồng)	Tổng kinh phí Bồi thường hỗ trợ (đồng)
		Số Tờ	Số thửa	DT thửa (m ²)		Đất của hộ (m ²)	Đất UB	Tổng DT thu hồi (m ²)	Bồi thường về đất 52.000đ/m ²	Bồi thường hoa mầu trên đất 8.800đ/m ² , thủy sản 7.600đ/m ²	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi nhà nước thu hồi 10.000đ/m ²	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm =3 lần giá đất NN 156.000đ/m ²	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích (50% giá đất NN)	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ (đồng)		
1	2	3	4	5	6	8	9	7	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Đặng Ngọc Tuấn (GCN Đặng Quốc Tuấn)	36	146	269.3	LUC	129.6	0	129.6	6,739,200	1,140,480	1,296,000	20,217,600	0	29,393,280	0	29,393,280
		36	182	288.6	LUC	3.3	0	3.3	171,600	29,040	33,000	514,800	0	748,440	0	748,440
2	Lưu Bá Độ (UBND xã)	57	65	149.7	BHK	0	150	149.7	0	1,317,360	0	0	3,892,200	5,209,560	7,784,400	12,993,960
Tổng				708		132.9	149.7	282.6	6,910,800	2,486,880	1,329,000	20,732,400	3,892,200	35,351,280	7,784,400	43,135,680

